

Bản án số: **24/2022/HC-ST**

Ngày: 06/6/2022

*Về việc “Khởi kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực chính
sách về chế độ thương binh”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Uyên và ông Võ Chùm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 03 và ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 24/2020/TLST-HC ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực chính sách về chế độ thương binh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1958 (1963); Quê quán: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: 397 Quốc Lộ 1A, khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện bà Phạm Thị L: Ông Nguyễn Minh N – Luật sư, Công ty Luật TNHH Minh Nhựt, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 58/31 đường T, phường H, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh; Có mặt, vắng mặt khi tuyên án.

- Người bị kiện:

+ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên;

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Lao động-Thương Binh và Xã hội tỉnh Phú Yên: Ông Lê Đức T - Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên; Có mặt, vắng mặt khi tuyên án.

+ Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- + Ủy ban nhân dân huyện T; Vắng mặt.
- + Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.
- + Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.
- + Trung tâm Giám định Y Khoa, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.
- + Thanh tra tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền cho Thanh tra tỉnh Phú Yên: Ông Đoàn Ngọc L - Thanh tra viên chính, cơ quan Thanh tra tỉnh Phú Yên (Văn bản ủy quyền số 01/UQ-TTr ngày 03/6/2022); Có mặt, vắng mặt khi tuyên án.

Người làm chứng:

1/ Ông Mai Văn M, sinh năm 1946; Địa chỉ: 1984 Đại lộ H, phường C, TP.C, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

2/ Ông Huỳnh K, sinh năm 1950; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

3/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

4/ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

6/ Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

7/ Ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

8/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

9/ Ông Nguyễn M1, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

10/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn 5, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

11/ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

12/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

13/ Ông Trịnh Ngọc C, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

14/ Ông Trần S, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

15/ Bà Đào Thị L, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

16/ Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

17/ Bà Võ Thị L, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

18/ Bà Trần Thị P, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn D, xã A, huyện n, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2020 và quá trình tố tụng, người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày: Bà Phạm Thị L là người được hưởng chính sách như Thương binh theo Giấy chứng nhận số PK/CK-120797, là Đội viên, thương tật hạng $\frac{3}{4}$ (41%) do Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh Phú Yên cấp ngày 20/5/2002. Từ khi được cấp Giấy chứng nhận, bà L được nhận tiền trợ cấp hàng tháng, tính từ ngày 01/01/1995 theo Quyết định số 581/QĐ-TC ngày 01/11/1997.

Từ tháng 7/2019 bà L không được tiếp tục nhận chế độ nêu trên, ngày 26/8/2019 bà L khiếu nại đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T. Ngày 29/8/2019 Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện T có Công văn trả lời đơn khiếu nại của bà L, đồng thời bà L được nhận Quyết định 3291/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/6/2019 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc “Tạm đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng cho người hưởng chính sách như thương binh” với lý do bà L không thuộc diện được hưởng chế độ “Người hưởng chính sách như thương binh”.

Ngày 28/9/2019 bà L làm đơn khiếu nại đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên. Ngày 08/10/2019 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên mời bà L đến làm việc nhưng không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Đồng thời giao cho bà L Quyết định số 5807/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/10/2019 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc “Đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh của bà Phạm Thị L” với lý do “*Bị thương trong trường hợp không có cá nhân, tổ chức phân công nhiệm vụ*”.

Bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Hủy Quyết định số 5807/QĐ-SLĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên, về việc “Đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh” (*viết tắt là*

Quyết định số 5807/QĐ-SLĐTBXH);

2/ Hủy Quyết định số 3219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/6/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên, về việc “Tạm đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng cho người hưởng chính sách như thương binh” (*viết tắt là Quyết định số 3291/QĐ-SLĐTBXH*);

3/ Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên tiếp tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh theo Giấy chứng nhận số PK/CK-120797 do Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên cấp ngày 20/5/2002;

4/ Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi vụ kiện kết thúc, với mức 1.992.000đồng/tháng;

5/ Hủy Quyết định số 5808/QĐ-SLĐTB-XH ngày 02/10/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc thu hồi khoản tiền trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh đối với bà Phạm Thị L (*viết tắt là Quyết định số 5808/QĐ-SLĐTB-XH*);

6/ Hủy Biên bản làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên ngày 14/5/2019 về việc phối hợp đề xuất UBND tỉnh xử lý trường hợp của bà Phạm Thị L;

7/ Hủy Công văn số 540/SLĐTBXH-TTr ngày 17/5/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc kiến nghị, đề xuất các biện pháp xử lý trường hợp bà Phạm Thị L (*viết tắt là Công văn số 540/SLĐTBXH-TTr*);

8/ Hủy Công văn số 3106/UBND-NC ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thống nhất kiến nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên trường hợp của bà Phạm Thị L (*viết tắt là Công văn số 3106/UBND-NC*);

9/ Hủy Công văn số 749/SLĐTBXH-NCC ngày 24/6/2019 của Sở LĐTBXH tỉnh Phú Yên gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tuy An và UBND xã An Ninh Đông, về việc đề nghị lập thủ tục xóa danh hiệu người hưởng chính sách như thương binh trường hợp bà Phạm Thị L (*viết tắt là Công văn số 749/SLĐTBXH-NCC*);

10/ Hủy Công văn số 103/UBND ngày 27/6/2019 của UBND xã An Ninh Đông về việc đề nghị thu hồi biên bản họp xét duyệt và Biên bản đề nghị công nhận thương binh đối với bà Phạm Thị L (*viết tắt là Công văn số 103/UBND*);

11/ Hủy Công văn số 784/UBND ngày 02/7/2019 của UBND huyện T về việc thu hồi Giấy chứng nhận bị thương (*Viết tắt là Công văn số 784/UBND*).

Người bị kiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên trình bày: Xuất phát từ đơn thư của công dân nên Chủ tịch UBND huyện T ban hành quyết định thụ lý đơn tố cáo, tiến hành xác minh, đến ngày 11/01/2018 Chủ tịch UBND huyện T ban hành Kết luận số 04A/KL với nội dung bà Phạm Thị L có năm sinh 1958, được hưởng trợ

cấp chế độ thương binh hàng tháng theo Quyết định số 581/QĐ-TC ngày 01/11/1997 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên. Quá trình kiểm tra, xác minh thì bà Phạm Thị L là đối tượng không tham gia cách mạng mà hưởng chế độ thương binh là không có cơ sở.

Ngày 08/5/2019 tổ xác minh của Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên làm việc với bà L thì bà xác định nội dung Thanh tra tỉnh Phú Yên làm việc với bà L là hoàn toàn đúng.

Trên cơ sở nội dung làm việc của Thanh tra tỉnh Phú Yên và nội dung làm việc Tổ xác minh của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên, xác định: Ngày 21/12/1967 bà Phạm Thị L không được người có thẩm quyền phân công nhiệm vụ gì, theo hồ sơ xác minh gồm Giấy chứng minh nhân dân, hồ sơ cán bộ công chức,...đều thể hiện bà Phạm Thị L sinh năm 1963, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà L sinh năm 1958.

Vì vậy, căn cứ Điều 43 Thông tư số 05/TTBLĐTB&XH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên đã làm thủ tục và ban hành Quyết định số 3219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/6/2019 về việc “Tạm đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng cho người hưởng chính sách như thương binh” và Quyết định số 5807/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/10/2019 về việc “Đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh” là đúng quy định pháp luật nên không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện T trình bày: Trên cơ sở hồ sơ và văn bản của UBND xã A gồm: Đơn xin giám định thương tật ngày 13/02/1991, Tờ khai của người bị thương ngày 20/12/1991; Giấy xác nhận của ông Mai Văn M ngày 22/02/1991; Giấy xác nhận của ông Mai Anh T ngày 08/9/1991; Biên bản suy tôn đề nghị xét duyệt thương binh của nhân dân thôn Phú Hội ngày 13/10/1991; Biên bản xét duyệt thương binh trong hai cuộc kháng chiến của UBND xã A ngày 25/12/1991 để UBND huyện T cấp giấy chứng nhận bị thương số 62 ngày 03/12/1994 cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; Nguyên quán: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ Quyết định số 3219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên và Công Văn số 749/SLĐTBXH-NC ngày 24/6/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc đề nghị lập thủ tục xóa danh hiệu người hưởng chính sách như thương binh. Ngày 02/7/2019 UBND huyện T ban hành Văn bản số 784/UBND rút lại Giấy chứng nhận bị thương số 62 ngày 03/12/1994.

+ Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Phú Yên trình bày: Theo hồ sơ giám định thương tật của bà Phạm Thị L, thương tích của bà L được xác định theo nguyên tắc cộng lùi, tổng tỷ lệ thương tật 41%.

+ Ủy ban nhân dân xã A: Bà Phạm Thị L, nguyên quán: Thôn P, xã A, huyện

T, Phú Yên. Hộ khẩu thường trú hiện nay: 397 Quốc lộ 1A, khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Hiện tại trong cơ sở dữ liệu cũng như sổ bộ hộ tịch – hộ khẩu xã không còn lưu giữ thông tin bà L nên không xác định được bà L sinh năm bao nhiêu. Căn cứ Công văn số 749/SLĐTBXH-NCC ngày 24/6/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc đề nghị lập thủ tục xóa danh hiệu người hưởng chính sách như thương binh. UBND xã chấp hành và có Công văn số 103/UBND ngày 27/6/2019 về việc đề nghị thu hồi biên bản họp xét duyệt và biên bản đề nghị công nhận thương binh đối với bà Phạm Thị L.

Người làm chứng:

+ Ông Mai Văn M trình bày (BL58): Tháng 12/1967 Chi bộ xã A có triệu tập cuộc họp, nội dung bàn về chuẩn bị lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận lực lượng vũ trang, phân công đi vào vùng địch quyền góp tiền ủng hộ kháng chiến, vận động thanh niên trong vùng địch thoát ly tham gia cách mạng... Thời điểm tháng 12 năm 1967 bà Phạm Thị L hoạt động trong đội thiếu nhi của xã A. Thời điểm bà L bị thương bà đang họp trong đội thiếu nhi tại Chợ Giã, thôn Xuân Phú, nội dung họp phổ biến chuẩn bị lực lượng để tham gia chiến dịch tấn công và nổi dậy Xuân Mậu thân thì bị quân địch tấn công, đã hy sinh và bị thương 64 người (trong đó có bà L bị thương).

+ Ông Phạm Văn Đ trình bày (BL75): Ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị L có mối quan hệ bà con họ hàng xa, hai bên không có mâu thuẫn gì. Khoảng năm 1990-1991 ông Đ làm Công an thôn P (thường gọi là thôn 5) xã A, huyện T. Phiên họp ngày 15/10/1991 do thôn P tổ chức để xét đề nghị cấp trên công nhận là thương binh theo chính sách thì ông không nhớ, sau khi Tòa cho xem biên bản phiên họp ông Đ xác nhận đúng là chữ ký của ông. Bà Phạm Thị L sinh năm nào thì ông Đ không biết, bà L được hưởng chính sách gì ông Đ cũng không rõ, trong chiến tranh chống Mỹ bà Phạm Thị L có tham gia hoạt động trong tổ chức nào ông Đ không biết.

+ Ông Huỳnh Văn T trình bày (BL76): Ông T làm Trưởng Công an xã An Ninh Đông từ năm 2003 đến tháng 7/2013, trước đây ông có tham gia họp xét các trường hợp đề nghị hưởng chính sách thương binh, liệt sỹ ở xã A hay không thì ông không nhớ. Trong thời gian ông làm Trưởng Công an xã A thì ông có xác nhận năm sinh cho bà Phạm Thị L. Theo quy định trước khi xác nhận năm sinh cho một người nào đó thì Công an phải kiểm tra hồ sơ lưu trữ, xác minh từ người lớn tuổi ở địa phương, khi thông tin phù hợp nhau thì Trưởng Công an xã ký xác nhận. Trường hợp của bà Phạm Thị L thì ông Huỳnh Văn T trực tiếp hỏi ông Trịnh Ngọc C, ông Trần S và bà Huỳnh Thị L (chị ruột ông T) nhưng ông T không lập biên bản. Sau đó ông T đối chiếu hồ sơ gốc về quản lý hành chính lưu ở Công an xã A thì tuổi thật và tuổi trên giấy tờ của bà Phạm Thị, sinh năm 1958, thấy phù hợp nên ông trực tiếp viết nội dung xác nhận bà Phạm Thị L, sinh năm 1958. Việc xác minh nhưng không lập biên bản là sai quy định.

+ Ông Trịnh Ngọc C trình bày: Năm 1967 ông C có nghe người dân thôn P nói nhà ông Phạm L (cha của bà Phạm Thị L) có 2 người con gái (Phạm Thị H và

Phạm Thị L) bị thương...ông nghe nói hôm đó sinh hoạt thiếu nhi để tập bài ca, có tổ chức thanh niên về tổ chức sinh hoạt bài ca cách mạng nhưng không biết người này là ai. Chỉ đạo việc tổ chức sinh hoạt này là ông Mai Xuân M sau này đổi lại là Mai Văn M và ông Mai Anh T, hai ông này hoạt động cách mạng, còn có quan hệ họ hàng gì thì ông không biết. Ông C xem biên bản họp xét duyệt thương binh trong hai cuộc kháng chiến vào ngày 25/12/1991 và công nhận chữ C và chữ ký trong biên bản đúng là của ông.

+ Ông Nguyễn Văn B trình bày: Tôi có tham gia cuộc họp thiếu nhi vào tháng 12/1967...cuộc họp này chúng tôi chỉ hát ca, sau đó bị địch tập kích tại vùng Chợ Giã, nhiều người chết, nhiều người bị thương, trong đó có ông B, bà Phạm Thị L.

+ Ông Nguyễn Thanh T trình bày: Thời điểm năm 1967 ông tham gia đội thiếu niên, ông có nhận thông báo tổ chức họp chuẩn bị cho kế hoạch Xuân Mậu thân năm 1968, ông chưa kịp đến nơi tụ họp thì bị địch tập kích...ông nghe thông tin nên biết được bà Phạm Thị L thời điểm đó cũng là đội viên thiếu niên như ông, đến tham gia cuộc họp thì bị thương.

+ Ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Kim L trình bày: Cuộc họp ngày 21/12/1967 ông không tham gia. Hội đồng xét duyệt của UBND xã công nhận thương binh cho bà Phạm Thị L là hoàn toàn công khai, minh bạch, khách quan.

+ Ông Trần S, ông Huỳnh K, ông Nguyễn M, bà Huỳnh Thị S, bà Nguyễn Thị L, bà Đào Thị L, bà Võ Thị Đ, bà Võ Thị L, bà Huỳnh Thị S, bà Trần Thị P đều trình bày: Bà Phạm Thị L có sinh hoạt thiếu nhi tại Chợ Giã và bị thương đêm 21/12/1967.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng đối tượng khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L, vì không có căn cứ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và Kiểm sát viên.

[1] Về thủ tục tố tụng: Một số đương sự, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, Điều 158 và Điều 159 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quyết định số 5807/QĐ-SLĐTBXH; Quyết định số 3219/QĐ-SLĐTBXH; Yêu cầu Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên tiếp tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh cho bà Phạm Thị Lương; Quyết định số 5808/QĐ-SLĐTB-XH, Công văn số 784/UBND; Công văn số 103/UBND là các đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính. Ngày 05/3/2020 bà Lương khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên theo khoản 2 và khoản 3 Điều 3, Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với các văn bản: Công văn số 540/SLĐTBXH-TTr ngày 17/5/2019 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Phú Yên gửi UBND tỉnh Phú Yên về việc kiến nghị, đề xuất các biện pháp xử lý trường hợp bà Phạm Thị L; Công văn số 3106/UBND-NC ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thống nhất kiến nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trường hợp của bà Phạm Thị L; Công văn số 749/SLĐTBXH-NCC ngày 24/6/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T và UBND xã A lập thủ tục xóa danh hiệu người hưởng chính sách như thương binh trường hợp bà Phạm Thị L; Biên bản làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên ngày 14/5/2019 về việc phối hợp đề xuất UBND tỉnh xử lý trường hợp của bà Phạm Thị L. Xét thấy, các văn bản này không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính; Yêu cầu buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, kể từ tháng 7/2019 cho đến khi vụ kiện kết thúc, với mức 1.992.000 đồng/tháng được giải quyết theo quy định Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước, không thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định hành chính: Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 5807/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/10/2019, Quyết định số 3291/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/6/2019, Quyết định 5808/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/10/2019; UBND huyện Tuy An ban hành Văn bản số 784/UBND ngày 02/7/2019; UBND xã An Ninh Đông ban hành Công văn số 103/UBND ngày 27/6/2019 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

[4] Về nội dung:

[4.1] Theo tờ khai người bị thương ngày 20/12/1991 bà Phạm Thị L khai: *“...năm sinh 1958; Bị thương ngày 21/12/1967; Cấp bậc, chức vụ khi bị thương: Đội viên thiếu niên; Trường hợp bị thương: Cấp ủy chỉ bộ phân công họp bàn kế hoạch chuẩn bị Xuân Mậu thân 1968 bị địch tập kích bắn bị thương...”*.

[4.2] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ bà Phạm Thị L trình bày “...khoảng 18 giờ ngày 21/12/1967...Tôi đi sinh hoạt thiếu nhi tại Chợ Giã...chú Mai Văn Minh chủ trì buổi sinh hoạt...”; Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/3/2022 bà Lương trình bày “ông Mạnh trực tiếp tổ chức sinh hoạt thiếu nhi... anh Cẩm (chết) xã Đoàn triệu tập, phân công nhiệm vụ...ông Mai Văn M là người trực tiếp chỉ đạo chung, không trực tiếp chỉ đạo cuộc họp thiếu nhi... ”.

[4.3] Biên bản làm việc ngày 26/12/2018 do Thanh tra tỉnh Phú Yên lập, bà Phạm Thị L trình bày “...Để hưởng chế độ như thương binh tôi (L) khai tuổi là sinh năm 1958...tôi không có tài liệu, giấy tờ nào để chứng minh việc chuyển đổi năm sinh 1958 thành 1963...Khoảng 19 giờ ngày 21/12/1967 tại Chợ Giã, xã A, huyện T tôi có tham gia sinh hoạt thiếu nhi (múa, hát) cùng với bà H (chị ruột) với nhiều người khác như ông Ba Khá, bà Quà, bà Luồn...Cuộc họp này do ông Mai Văn M - Nguyên Bí thư xã lúc đó tổ chức, chuẩn bị sinh hoạt thì bị ném lựu đạn...tôi cũng bị thương được cha mẹ đưa qua Miếu ông Cọp chuyển lên máy bay Đại Hàn đưa đi điều trị tại Quy Nhơn, không có cá nhân, tổ chức nào phân công nhiệm vụ cho tôi làm gì... ”.

[4.4] Tại Biên bản làm việc ngày 08/5/2019 với Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/3/2022 thì bà Phạm Thị L khai trong quá trình làm việc với cơ quan Thanh tra tỉnh Phú Yên là hoàn toàn khách quan, không có ai ép buộc, ghi đúng nội dung bà trình bày. Nhưng tại Bản trình bày đề ngày 04/4/2022 nộp và tại phiên tòa ngày 03/6/2022 bà L thay đổi nội dung trình bày và cho rằng Cơ quan Thanh tra tỉnh tự ghi thêm nội dung “không có cá nhân nào phân công nhiệm vụ cho tôi làm gì” nên bà không đồng ý nội dung này.

[4.5] Những người làm chứng: Ông Nguyễn M khai “ông Nguyễn Văn Cẩm là người chỉ đạo trực tiếp, đứng ra chủ trì cuộc họp, triệu tập thiếu nhi”; ông Nguyễn Kim L khai “cuộc họp tại chợ Giã do ông Thuận ở huyện Đoàn về phối hợp với ông Mai Văn M tổ chức”; bà Nguyễn Thị D khai “tôi ở trong tổ chức thiếu nhi được gọi vào tối 21/12/1967 đến họp tại Chợ Giã, do đồng chí L phụ trách thanh niên chủ trì. Nội dung cuộc họp đêm 21/12/1967 mục đích để củng cố lực lượng thiếu nhi đi vào sinh hoạt có tổ chức và triển khai vận động tham gia vào chiến dịch tổng tiến công nổi dậy cho tết Mậu Thân... ”; Giấy xác nhận ngày 22/02/1991 ông Mai Văn M trình bày (BL151) “...tôi là Bí thư Chi bộ xã A, tôi tổ chức Hội thiếu niên ở xã và giao nhiệm vụ liên lạc, tiếp tế, cảnh giới địch vào tháng 12/1967, lúc 09 giờ tối tôi tổ chức cho các em sinh hoạt và giao nhiệm vụ cho các em chuẩn bị chiến dịch Mậu Thân thì bị địch tập kích... ”; Ngày 31/7/2020 ông Mai Văn M khai (BL 58): “...tháng 12/1967, Chi bộ xã A có triệu tập cuộc họp, nội dung bàn về chuẩn bị lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận lực lượng vũ trang, vận động thanh niên trong vùng địch thoát ly tham gia cách mạng. Thành phần cuộc họp tất cả Đảng viên trong Chi bộ... ”.

[4.6] Xét thấy, nội dung bà Phạm Thị L và những người làm chứng trình bày được trích dẫn nêu trên có sự mâu thuẫn nhau, mâu thuẫn với chính lời khai của

mình về người chủ trì buổi sinh hoạt Thiếu nhi, nội dung sinh hoạt Thiếu nhi vào tối 21/12/1967 tại Chợ Giã. Trong khi đó tại Tờ khai người bị thương ngày 20/12/1991 bà L ghi “*Trường hợp bị thương: Cấp ủy Chi bộ phân công họp bàn kế hoạch chuẩn bị Xuân Mậu Thân 1968 bị địch tập kích bắn bị thương*”. Xét lời khai của bà Phạm Thị L tuổi thật sinh năm 1958 thì tại thời điểm năm 1967 bà L mới 09 tuổi; theo giấy tờ về nhân thân thì tại thời điểm năm 1967 bà L mới hơn 04 tuổi. Như vậy tại thời điểm 1967 bà L không thể là Đảng viên Đảng cộng sản nên việc Cấp ủy phân công họp bàn kế hoạch chuẩn bị Xuân Mậu Thân là không có cơ sở. Bà L không cung cấp được giấy tờ, chứng cứ chứng minh bà được cấp trên phân công nhiệm vụ.

[4.7] Theo Điều 25 Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ (*nay là Điều 27 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*) quy định: Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh là người đã bị thương một trong các trường hợp sau đây: “1. Chiến đấu với địch hoặc trong khi trực tiếp chiến đấu; 2. Do địch tra tấn kiên quyết đấu tranh, không chịu khuất phục, để lại thương tích thực thể; 3. Đấu tranh chống các loại tội phạm; 4. Dũng cảm làm những công việc cấp bách phục vụ quốc phòng an ninh, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước và của nhân dân; 5. Làm nhiệm vụ quốc phòng và an ninh ở những vùng đặc biệt khó khăn, gian khổ (nơi có phụ cấp lương đặc biệt 100%); 6. Làm nghĩa vụ quốc tế”. Đối chiếu với quy định này thì trường hợp của bà Lương không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 25 của Nghị định số 28-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ nên không thuộc đối tượng thương binh, người hưởng chính sách như thương binh. Vì vậy, không đủ điều kiện được hưởng chính sách như thương binh.

[4.8] Về năm sinh của bà Phạm Thị L: Xét Giấy xin xác nhận năm sinh của bà Phạm Thị L đề ngày 28/11/2006 do bà L cung cấp để chứng minh tuổi thật của bà sinh năm 1958 thấy rằng: Ngày 01/12/2006 ông Huỳnh Văn T - nguyên Trưởng Công an xã A, ký xác nhận bà Phạm Thị L, sinh năm 1958. Tại Biên bản làm việc ngày 22/12/2020 ông Huỳnh Văn T khai “*ông T trực tiếp đi xác minh...chỉ hỏi thăm chứ không lập biên bản...ông T trực tiếp đối chiếu hồ sơ gốc về quản lý hành chính lưu ở Công an xã A thì tuổi thật và tuổi trên giấy tờ của bà Phạm Thị L, sinh năm 1958, thấy phù hợp nên ông trực tiếp viết nội dung xác nhận bà Phạm Thị L, sinh năm 1958*”. Tuy nhiên, tại Văn bản số 10/CAX ngày 09/12/2020 của Công an xã A trả lời xác minh có nội dung (BL68) “*...Ngày 27/11/2020 Công an xã A tiến hành tra cứu xác minh nhân khẩu tại tàng thư Công an huyện T để xác định năm sinh của bà Phạm Thị L là năm 1958 hay 1963. Kết quả trả lời thể hiện bà Phạm Thị L sinh năm 1963 (có phiếu xác minh hộ khẩu, nhân khẩu kèm theo)...Công an xã A xác định năm sinh của bà Phạm Thị L là 1963 chứ không phải sinh năm 1958*”. Ngày 08/4/2022 Công an huyện T cung cấp thông tin về năm sinh của bà Phạm Thị L là sinh năm 1963. Đồng thời Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, lý lịch cán bộ công chức, Bằng Trung học phổ thông, Văn bằng đào tạo nghiệp vụ,...thể hiện bà Phạm Thị L sinh ngày

10/4/1963. Do đó, việc ông Huỳnh Văn T xác nhận vào Giấy xin xác nhận năm sinh của bà Phạm Thị L đề ngày 28/11/2006 không đảm bảo tính khách quan và không đúng hồ sơ do cơ quan Công an quản lý, lưu trữ. Quá trình tố tụng bà L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về cải chính năm sinh, giấy tờ về nhân thân để chứng minh tuổi thật là sinh năm 1958.

[4.9] Với các tài liệu, chứng cứ đã được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Lương phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 12 Pháp lệnh ưu đãi người có công ngày 29/8/1994; Điều 25 Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng (*nay là Điều 27 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng*).

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L, về các yêu cầu:

1/ Hủy Quyết định số 5807/QĐ-SLĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên, về việc “Đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh”;

2/ Hủy Quyết định số 3219/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/6/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên, về việc “Tạm đình chỉ chế độ trợ cấp hàng tháng cho người hưởng chính sách như thương binh”.

3/ Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên tiếp tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh theo Giấy chứng nhận số: PK/CK-120797 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên cấp ngày 20/5/2002.

4/ Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần, kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi vụ kiện kết thúc, với mức 1.992.000đồng/tháng.

5/ Hủy Quyết định số 5808/QĐ-SLĐTB-XH ngày 02/10/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc thu hồi khoản tiền trợ cấp

hàng tháng đối với người hưởng chính sách như thương binh đối với bà Phạm Thị L.

6/ Hủy Biên bản làm việc của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên ngày 14/5/2019 về việc phối hợp đề xuất UBND tỉnh xử lý trường hợp của bà Phạm Thị L;

7/ Hủy Công văn số 540/SLĐTBXH-TTr ngày 17/5/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên về việc kiến nghị, đề xuất các biện pháp xử lý trường hợp bà Phạm Thị L;

8/ Hủy Công văn số 3106/UBND-NC ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thống nhất kiến nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên trường hợp của bà Phạm Thị L;

9/ Hủy Công văn số 749/SLĐTBXH-NCC ngày 24/6/2019 của Sở LĐTBXH tỉnh Phú Yên gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tuy An và UBND xã An Ninh Đông, về việc đề nghị lập thủ tục xóa danh hiệu người hưởng chính sách như thương binh trường hợp bà Phạm Thị L;

10/ Hủy Công văn số 103/UBND ngày 27/6/2019 của UBND xã An Ninh Đông về việc đề nghị thu hồi Biên bản họp xét duyệt và Biên bản đề nghị công nhận thương binh đối với bà Phạm Thị L.

11/ Hủy Công văn số 784/UBND ngày 02/7/2019 của huyện Tuy An về việc thu hồi giấy chứng nhận bị thương.

Vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000137 ngày 15/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Cục THADS tỉnh Phú Yên (1);
- NTGTT (10);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu AV (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Quy

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Cục THADS tỉnh Phú Yên (1);
- Đường sự (8);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu AV (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đậu Thị Quy

([4.1] Bà Phạm Thị Lương cho rằng tuổi thật của bà sinh năm 1958, tại thời điểm đó nơi bà ở là vùng chiến sự, gia đình phải thường xuyên di chuyển chỗ ở nên không làm được giấy khai sinh. Khi có chỗ ở ổn định và để bà được đi học nên Cha bà đã khai sinh cho bà là năm 1963. Vì vậy khi làm thủ tục

khai báo về chế độ thương binh bà Lương khai năm sinh 1958).